BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 68 /QĐ-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2019*

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 451
Ngày: 30/1/19
TTCBTH
Chuyển: PVP Nhg
P.VX (Ms) mng

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ năm 2019 của các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2077/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định kèm theo Kế hoạch nhiệm vụ năm 2019 của các đơn vị thuộc Bộ *(chi tiết phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị:

1. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm phân công cụ thể đến từng Lãnh đạo và chuyên viên để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị mình theo tiến độ được phê duyệt. Định kỳ hàng tháng cập nhật báo cáo tình hình thực hiện vào phần mềm theo dõi và gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

2. Vụ Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ tình hình thực hiện của các đơn vị tháng/quý/năm.

3. Trường hợp do yêu cầu công việc cần bổ sung hoặc điều chỉnh nhiệm vụ, các đơn vị cần báo cáo lãnh đạo Bộ phụ trách có ý kiến, trình Bộ trưởng phê duyệt và gửi về Vụ Kế hoạch – Tài chính để tổng hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phùng Xuân Nhạ

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND, sở GDĐT các tỉnh, tp trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 68 /QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, gắn với phương châm hành động của Chính phủ *"Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả"*, Bộ GDĐT xác định năm 2019 là năm tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện thể chế trong đó tập trung tiếp thu, chỉnh lý và trình Quốc hội dự án Luật Giáo dục (sửa đổi), ban hành kịp thời theo quy định các văn bản hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Giáo dục đại học; củng cố công tác thanh tra; khắc phục, tạo sự chuyển biến căn bản các vấn đề về giáo dục và đào tạo mà xã hội quan tâm, dư luận bức xúc; các nhiệm vụ triển khai theo tiến độ do Trung ương, Quốc hội, Chính phủ giao; các nhiệm vụ cần ưu tiên tập trung giải quyết theo đặc thù của từng đơn vị.

Phương hướng của các cấp học và trình độ đào tạo:

1. Nâng cao chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; thực hiện nghiêm kỷ cương, nền nếp, dân chủ trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích; thực hiện tốt vệ sinh trường học và y tế học đường; tăng cường các hoạt động giáo dục rèn luyện thể chất, giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

2. Giáo dục mầm non tập trung phát triển trường, lớp ở khu công nghiệp, khu chế xuất; đẩy mạnh các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, kiên quyết chống hành vi bạo hành trẻ và khắc phục tình trạng thiếu giáo viên; đổi mới cơ chế quản lý các cơ sở giáo dục mầm non.

3. Giáo dục phổ thông tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, nhất là đối với lớp 1; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, đặc biệt là kỳ thi trung học phổ thông

quốc gia; đổi mới cơ chế quản lý trong các trường phổ thông. Phấn đấu năm học 2019-2020 có 92,6% học sinh cấp trung học cơ sở và 74,4% học sinh cấp trung học phổ thông đi học đúng độ tuổi.

4. Giáo dục đại học tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tự chủ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên; chuẩn hóa, tăng cường hội nhập quốc tế và yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tăng tỷ lệ sinh viên ra trường có việc làm phù hợp với chuyên môn và trình độ đào tạo. Nâng xếp hạng chỉ số hợp tác nghiên cứu nhà trường - doanh nghiệp năm 2019 tăng 3 - 5 bậc; nâng xếp hạng các chỉ số thuộc nhóm nguồn nhân lực năm 2019 tăng 3 - 5 bậc.

5. Giáo dục thường xuyên tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm giáo dục thường xuyên, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện sau sáp nhập; chấn chỉnh các trung tâm ngoại ngữ, tin học, đào tạo từ xa hoạt động không đúng quy định; rà soát, tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Đề án xóa mù chữ đến năm 2020, Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020; thúc đẩy việc học tập của người lớn; đẩy mạnh việc dạy và học tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài.

II. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Các nhóm nhiệm vụ chủ yếu

1.1. Rà soát mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo trong cả nước

a) Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2015, trong đó thực hiện việc rà soát, đánh giá điều kiện hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; đánh giá, điều chỉnh bổ sung chuẩn/quy chuẩn về tổ chức hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện dồn dịch các điểm trường mầm non, phổ thông tại các địa phương.

c) Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

d) Chuẩn bị xây dựng quy hoạch mạng lưới các trường đại học và trường sư phạm giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045; trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án sắp xếp lại các trường sư phạm, hình thành một số trường sư phạm trọng điểm; Quyết định phê duyệt Đề án sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các cơ sở giáo dục đại học.

đ) Xây dựng định hướng khung chiến lược phát triển ngành Giáo dục giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn 2050.

1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

a) Chỉ đạo các địa phương thực hiện đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và phổ thông mới ban hành, quy định chuẩn/khung năng lực của cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

b) Xây dựng và quản trị cơ sở dữ liệu đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đảm bảo hệ thống dữ liệu vận hành tốt, cập nhật phục vụ công tác quản lý.

c) Xây dựng bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo và phụ cấp ưu đãi nghề đối với viên chức ngành giáo dục.

d) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát các địa phương xử lý vấn đề thừa, thiếu giáo viên cục bộ; chính sách tinh giản biên chế ngành Giáo dục và việc tuyển dụng, sử dụng đội ngũ.

đ) Ban hành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên; quy chế bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và tiêu chuẩn cán bộ quản lý phòng, sở giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp.

e) Rà soát, nghiên cứu hệ thống tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo quy định (Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ).

1.3. Triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới; đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, đảm bảo an toàn trường học

a) Hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; chỉ đạo biên soạn một bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo chương trình mới; kiểm tra, đôn đốc các địa phương tích cực chuẩn bị điều kiện triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

b) Hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 1 cho các địa phương chưa đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo chương trình giáo dục phổ thông mới; tổ chức thẩm định sách giáo khoa lớp 1.

c) Chấn chỉnh những hạn chế, bất cập, không để độc quyền, lãng phí trong in, phát hành, sử dụng sách giáo khoa.

d) Hướng dẫn các địa phương thực hiện có hiệu quả Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025.

đ) Tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình giáo

dục thể chất, tăng cường đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động phát triển phong trào tập luyện thể thao trong học sinh, sinh viên.

1.4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

a) Hướng dẫn các địa phương triển khai chương trình ngoại ngữ hệ 10 năm; tiếp tục hoàn thiện, xây dựng chương trình ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành, nghề đào tạo; khuyến khích dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ và dạy ngoại ngữ thông qua các môn học. Ban hành chương trình, học liệu cho trẻ mầm non làm quen với tiếng Anh.

b) Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

c) Xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên, giảng viên cùng học tiếng Anh với học sinh, sinh viên. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

1.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục

a) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Hệ tri thức Việt số hóa; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành; xây dựng và triển khai các phần mềm quản lý, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

b) Xây dựng và triển khai hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2019; triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học;

c) Xây dựng và triển khai Chính phủ điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ (mức độ 3, 4).

d) Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến; hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đào tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo công nghệ thông tin trong giáo dục đại học và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

1.6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

a) Trình Chính phủ Nghị định về quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Nghị định về cơ chế tự chủ của cơ sở giáo dục đại học công lập; Nghị định quy định về việc chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập sang cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tư thục và tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

b) Rà soát, hướng dẫn thực hiện, giám sát, kiểm tra, đánh giá thành lập và hoạt động của Hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục.

c) Tiếp tục chỉ đạo Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án thí điểm thực hiện mở rộng quyền tự chủ, tiến tới cơ chế hoạt động không có cơ quan chủ quản.

1.7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

a) Xây dựng dự thảo khung chiến lược hợp tác giáo dục quốc tế của Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045.

b) Xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy về liên kết, chuyển giao các chương trình giáo dục và đào tạo quốc tế; trao đổi giảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên quốc tế; thu hút đầu tư vào các cơ sở giáo dục nước ngoài vào Việt Nam; thúc đẩy xây dựng các khu giáo dục quốc tế tại Việt Nam.

c) Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục; các quy định về việc học sinh, sinh viên, công chức, viên chức ngành Giáo dục ra nước ngoài học tập, công tác.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu về hợp tác quốc tế của ngành Giáo dục.

đ) Mở rộng, củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới hợp tác quốc tế giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với các bộ, ngành, địa phương, đại sứ quán của Việt Nam và các cơ sở giáo dục ở trong và ngoài nước.

e) Đổi mới cơ chế quản lý lưu học sinh/thực tập sinh của Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là với những lưu học sinh/thực tập sinh nhận học bổng hiệp định Việt Nam và nước ngoài.

1.8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai Quyết định số 1436/QĐ-TTg 2018 ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025; rà soát, hướng dẫn các địa phương chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới, đặc biệt là lớp 1.

b) Hướng dẫn các địa phương xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, bếp ăn, nhà vệ sinh, công trình nước sạch và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu, trong đó chú trọng các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

c) Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục; không đưa vào sử dụng các công trình trường, lớp học, nhà vệ sinh chưa bảo đảm an toàn theo quy định.

d) Rà soát, chỉnh sửa bổ sung một số văn bản hướng dẫn về phòng học bộ môn, thiết bị dạy học tối thiểu, thư viện…

1.9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Gắn kết chặt chẽ phát triển giáo dục đào tạo với phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển; chú trọng quản lý chất lượng đầu ra.

b) Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; hướng dẫn thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

c) Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của các cơ sở giáo dục đại học và trường sư phạm.

d) Triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển không gian khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học; hướng dẫn phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh trong các cơ sở giáo dục đại học; xây dựng cơ chế chính sách đầu tư phát triển một số phòng thí nghiệm, chương trình nghiên cứu để phát triển một số đại học/trường đại học trọng điểm.

đ) Hướng dẫn các cơ sở giáo dục và đào tạo tổng kết 10 năm thực hiện đột phá về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020 và quy hoạch phát triển nhân lực giai đoạn 2011 - 2020.

2. Các nhóm giải pháp cơ bản

2.1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo

a) Tổ chức soạn thảo, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; rà soát các văn bản hiện hành để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhằm đảm bảo phù hợp với các nội dung của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi) trình Quốc hội thông qua vào kỳ họp thứ 7 và tổ chức soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết Luật Giáo dục (sửa đổi); rà soát các văn bản hiện hành để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhằm đảm bảo phù hợp với các nội dung của Luật Giáo dục (sửa đổi).

Tổ chức soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền và ban hành theo thẩm quyền các văn bản trong chương trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề án và quyết định cá biệt của Bộ năm 2019.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nâng chỉ số xếp hạng của cải cách hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số 138/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Rà soát các vấn đề giáo dục

và đào tạo trong toàn ngành để chủ động thanh tra, kiểm tra đột xuất hoặc chỉ đạo các đơn vị thanh tra, kiểm tra.

2.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

a) Ban hành và triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp; ban hành tiêu chuẩn cán bộ quản lý phòng, sở giáo dục và đào tạo. Hướng dẫn đánh giá, phân loại, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý giáo dục theo tiêu chuẩn chức danh; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, đạo đức lối sống đối với cán bộ quản lý giáo dục.

b) Phê duyệt đề án vị trí việc làm cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; thực hiện giao biên chế công chức, số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làmđánh giá, phân loại công chức, viên chức đảm bảo thiết thực, khách quan, công bằng.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là cán bộ quy hoạch và dự nguồn quy hoạch lãnh đạo cấp vụ. Thí điểm thi tuyển cán bộ lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng.

2.3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

a) Rà soát, đánh giá việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo; phân bổ, quản lý sử dụng kinh phí chi thường xuyên năm 2019 đảm bảo hiệu quả, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn ngân sách Trung ương kết hợp ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đáp ứng điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục. Thực hiện công tác xã hội hóa theo đúng quy định của pháp luật, trong đó các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện phải bảo đảm đúng tính chất tự nguyện của cá nhân, tổ chức tài trợ, đóng góp.

b) Trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2025.

c) Khảo sát việc phân bổ dự toán, cơ cấu phân bổ chi; đánh giá việc quản lý sử dụng, quyết toán ngân sách nhà nước chi cho giáo dục tại các địa phương; hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật ngành Giáo dục và phương pháp tính giá dịch vụ giáo dục, đào tạo.

d) Hướng dẫn các địa phương, các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện xây dựng, tổng hợp việc thực hiện, giám sát, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm 2019; đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu của các đơn vị trong việc thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; công khai kết quả thực hiện.

2.4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành đảm bảo khách quan, minh bạch, hiệu quả hơn; sửa đổi, bổ sung một số điều quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp tổ

chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019; tăng cường công tác kiểm tra trước, trong và sau kỳ thi trung học phổ thông quốc gia 2019.

b) Kiện toàn tổ chức, điều kiện đảm bảo hoạt động của Trung tâm khảo thí quốc gia; tổ chức đánh giá các trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục; kiểm tra việc tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; kiểm tra công tác quản lý văn bằng chứng chỉ, công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục để nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo.

c) Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản về công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp; công nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế; quản lý văn bằng cơ sở giáo dục đại học; thi và đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam; tăng cường thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục.

2.5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông ngành Giáo dục năm 2019.

b) Chủ động thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục đào tạo và chủ động xử lý các vấn đề truyền thông về giáo dục.

c) Tăng cường truyền thông nội bộ; tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo, tạo sự đồng thuận trong toàn ngành và xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ

1.1. Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch công tác của Bộ năm 2019, các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai đảm bảo khả thi, rõ lộ trình thực hiện, trình lãnh đạo Bộ phụ trách phê duyệt trước ngày 20/01/2019.

1.2. Chủ động tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao và xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất với lãnh đạo Bộ các giải pháp cụ thể giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; kiểm tra, đôn đốc các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo giáo viên thực hiện các nhiệm vụ được giao.

1.3. Đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ hằng tháng, hằng quý gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 20 hằng tháng, hằng quý để tổng hợp, báo cáo tại giao ban cơ quan Bộ và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.4. Sơ kết 06 tháng tình hình thực hiện chương trình công tác năm 2019 được giao, gửi về Vụ Kế hoạch - Tài chính và Văn phòng trước ngày 15/6/2019 để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành năm 2019 (đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân), đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch công tác năm 2020 của Bộ, báo cáo lãnh đạo Bộ; sau đó hoàn thiện văn bản gửi về Vụ Kế

hoạch - Tài chính và Văn phòng trước ngày 15/12/2019 để tổng hợp, chuẩn bị tài liệu báo cáo Chính phủ và tổng kết chương trình công tác năm 2019 của Bộ.

1.5. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng, Vụ pháp chế và các đơn vị đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch nhiệm vụ tại các phiên họp giao ban thường kỳ của cơ quan Bộ, kịp thời báo cáo lãnh đạo Bộ những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Các sở giáo dục và đào tạo

Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong kế hoạch công tác của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2019; chủ động tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố các giải pháp cụ thể giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo qua địa chỉ email phongtonghop@moet.gov.vn trước ngày 20 hằng tháng.

3. Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo giáo viên

Xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức triển thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong kế hoạch công tác của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2019; kịp thời báo cáo, đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo biện pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

BỘ TRƯỞNG

Phùng Xuân Nhạ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC: DANH MỤC KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2019 CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ

(Kèm theo Quyết định số: 68 /QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 01 năm 2019)

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
I	**Vụ Giáo dục Mầm non**						
1	Rà soát, đánh giá các điều kiện hoạt động của các cơ sở giáo dục mầm non*	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ GDMN	Vụ KHTC, Cục CSVC, Cục NGCB, Viện KHGDVN và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/5/2019	- Báo cáo kết quả rà soát. - Văn bản hướng dẫn tăng cường điều kiện đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục mầm non.	- NQ 63/2018/QH14[1] - NĐ 80/2017/NĐ-CP năm 2017[2] - NQ 01/NQ-CP năm 2019 - 9 nhiệm vụ, 5 giải pháp cơ bản của Bộ GDĐT[3] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.014 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.015 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.012

* Nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị
[1]Khoản 4, Điều 1.
[2]Khoản 1 Điều 7.
[3]Nhiệmvụ 8, Giải pháp 1.

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
2	Đổi mới công tác quản lý các cơ sở giáo dục mầm non, gắn với quy chế dân chủ trường học.	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ GDMN	Viện KHGDVN và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/5/2019 - 20/6/2019 - 20/8/2019	- Báo cáo kết quả khảo sát. - Văn bản hướng dẫn đổi mới công tác quản trị các cơ sở GDMN, gắn với quy chế dân chủ trường học. - Chỉ đạo điểm về đổi mới quản trị cơ sở GDMN.	- NQ 08/NQ-CP ngày 24/01/2018[4] - NQ 01/NQ-CP năm 2019 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.027 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.042 - 9 nhiệm vụ, 5 giải pháp cơ bản của Bộ GDĐT[5]
3	Rà soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung chuẩn/quy chuẩn về tổ chức hoạt động của các cơ sở GDMN.	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ GDMN	Cục QLCL và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/3/2019 - 20/5/2019 - 20/9/2019	- Báo cáo kết quả rà soát. - Thông tư quy định chuẩn/quy chuẩn về tổ chức hoạt động của các cơ sở GDMN. - Văn bản hướng dẫn triển khai nhân rộng mô hình trung tâm chăm sóc giáo dục trẻ dựa vào cộng đồng.	- NQ 63/2018/QH14[6] - NQ 08/NQ-CP ngày 24/01/2018[7] - 9 nhiệm vụ, 5 giải pháp cơ bản của Bộ GDĐT[8] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.030 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.031

[4]Mục II.
[5]Nhiệmvụ 6, Giải pháp thứ 1, 2.
[6]Khoản 4,Điều 1.
[7]Nhiệm vụ 7, Mục II
[8]Giải pháp thứ 1, 4 trong nhóm 9 nhiệm vụ 5 giải pháp cơ bản của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
4	Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển GDMN ở các khu công nghiệp, khu chế xuất	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ GDMN	Vụ KHTC, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/5/2019	Nghị định quy định chính sách phát triển GDMN ở khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất.	- NQ 63/2018/QH14[9] - QĐ 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018[10] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.042
5	Tăng cường truyên truyền và xử lý các vấn đề truyền thông về GDMN	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ GDMN	VP, Báo GDTĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Tin, bài, phóng sự, talkshow... về GDMN.	Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT
II	**Vụ Giáo dục Tiểu học**						
1	Chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình/SGK mới, đặc biệt chú trọng các điều kiện thực hiện chương trình/SGK lớp 1*	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDTH	Vụ GDTrH, Cục NGCB, Cục CSVC Dự án RGEP, Chương trình ETEP và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/3/2019	Các thông tư, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương và cơ sở giáo dục chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình/SGK mới.	- NQ 29-NQ/TW năm 2013[11] - NQ 88/2014/QH13[12] - NQ 51/2017/QH14[13] - QĐ 404/QĐ-TTg năm 2015[14] - QĐ 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018

[9]Khoản 4, Điều 1.
[10]Nhiệmvụ 1 - Mục III.
[11]Mục II, khoản 2, điểm 2; mục III, khoản 1,2, 3 3
[12]Điểm g, khoản 3, Điều 2 4
[13]Khoản 1, Điều 2 7
[14]Điểm b, khoản 1, Điều 2

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
							- NQ 01/NQ-CP năm 2019 - Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT[15] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.040
2	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung/thay thế một số thông tư cho phù hợp với Luật Giáo dục (sửa đổi) và Chương trình GDPT mới	- Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ - Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ GDTH	Vụ PC, Viện KHGDVN và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/5/2019 - 20/6/2019	- Thông tư ban hành Điều lệ trường Tiểu học. - Thông tư chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu và chữ nổi Braille cho người khuyết tật.	- Luật Giáo dục[16] - Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12[17] - Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT[18] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.045 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.016
3	Hướng dẫn tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học	Thứ trưởng Nguyễn Thị	Vụ GDTH	Vụ GDĐT và các cơ quan, đơn vị	- 20/6/2019 - 20/8/2019	- Báo cáo kết quả khảo sát. - Công văn hướng dẫn tăng	- QĐ 1008/QĐ-TTg ngày 2/6/2016[19]

[15]Khoản 1, Điều 2
[16]Khoản 3, Điều 52
[17]Khoản 1 và 2, Điều 1
[18]Khoản 1 và 2, Điều 1
[19]Mục III khoản 2 và 3

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
	dân tộc thiểu số	Nghĩa		liên quan		cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học dân tộc thiểu số	- QĐ 2085/QĐ-BGD ĐT ngày 15/8/2016[20]
4	Tổng kết các phương pháp đổi mới dạy và học cấp tiểu học (Mô hình VNEN, CNGD, Mỹ thuật Đan Mạch, bàn tay nặn bột)	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDTH	Vụ GDTrH, Viện KHGDVN và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/5/2019	- Báo cáo kết quả khảo sát. - Công văn hướng dẫn triển khai các phương pháp đổi mới dạy và học cấp tiểu học.	- NQ 29-NQ/TW năm 2013[21] - Công văn 4612/BGD ĐT-GDTrH ngày 3/10/2017. - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.045 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.040
5	Tăng cường tuyên truyền và xử lý các vấn đề truyền thông về GDTH	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDTH	VP, Báo GDTĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Tin, bài, phóng sự, talkshow... về GDTH.	Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT
III	**Vụ Giáo dục Trung học**						
1	Hướng dẫn triển khai chương trình mới*	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDTrH	Vụ GDTH, Cục NGCB, Cục CSVC, Dự án RGEP, Chương trình ETEP và các	- 30/01/2019 - 20/3/2019	- Công văn hướng dẫn triển khai chương trình mới. - Công văn hướng dẫn biên soạn tài liệu giáo	- NQ 29-NQ/TW năm 2013 - NQ 88/2014/QH13 - NQ 51/2017/QH14[22]

[20]Mục 8,9,10
[21]Phần B, mục I, khoản 5
[22]Khoản 2 Điều 1

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
				cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/4/2019	dục địa phương. - Thông tư hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa. - Kế hoạch và Công văn hướng dẫn triển khai Đề án 522.	- QĐ 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015[23] - QĐ 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018. - NQ 01/NQ-CP năm 2019 - Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT
2	Chủ trì tổ chức biên soạn một bộ sách giáo khoa*	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDTrH	Vụ GDTH, Dự án RGEP và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/10/2019	Bản thảo sách giáo khoa các môn học và hoạt động giáo dục của lớp 1	NQ 88/2014/QH13[24]
3	Rà soát, hoàn thiện một số chính sách, quy định về giáo dục trung học	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDTrH	Vụ GDTH, Cục QLCL, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/5/2019	- Thông tư hợp nhất Thông tư 11/2014/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT về Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông. - Thông tư thay thế Thông tư số 17/2012/TT-	- QĐ 2077 ngày 19/6/2017[25] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.002 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.008

[23] Mục d khoản 3và mục d khoản 4 Điều 1.
[24] Điểm g, khoản 3, Điều 2.
[25] Điều 15

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
						BGDĐT quy định về dạy thêm, học thêm. - Thông tư thay thế Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường trung học. - Thông tư thay thế Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học.	
					- 20/6/2019 - 20/8/2019		
4	Dự thảo Nghị định của Chính phủ về quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDTrH	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ KHTC,Vụ TCCB. Cục NGCB, Cục QLCL, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/9/2019	Dự thảo Nghị định được Bộ trưởng phê duyệt trình Chính phủ	- Công văn số 11261/VPCP-KGVX năm 2018 - NQ 01/NQ-CP năm 2019 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.015
5	Tổng kết, đánh giá các phương pháp đổi mới dạy và học ở các trường THCS/THPT.	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDTrH	Cục QLCL, Dự án PTGD THPT 2, Chương trình PTGD GDTrH 2 và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/5/2019 - 20/7/2019	- Báo cáo kết quả khảo sát. - Công văn hướng dẫn triển khai các phương pháp đổi mới dạy và học cấp THCS/THPT.	- TT38/2012/TT-BGDĐT - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.025 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.027

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
6	Tăng cường tuyên truyền và xử lý các vấn đề truyền thông về GDTrH	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDTrH	VP, Báo GDTĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Tin, bài, phóng sự, talkshow... về GDTrH.	Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT
IV	**Vụ Giáo dục Thường xuyên**						
1	Rà soát, chấn chỉnh hoạt động cấp văn bằng/chứng chỉ của các cơ sở GDTX (Ngoại ngữ, tin học...)*	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDTX	Cục QLCL, Cục HTQT, ĐANN 2080 và các cơ quan, đơn vị liên quan.	- 20/3/2019 - 20/4/2019 - 20/6/2019	- Báo cáo kết quả rà soát. - Công văn chấn chỉnh hoạt động cấp văn bằng/chứng chỉ của các cơ sở GDTX. - Kiểm tra việc thực hiện hoạt động cấp văn bằng/chứng chỉ tại một số cơ sở giáo dục.	- NQ 63/2018/QH14 - CT 2919/CT-BGDĐT năm 2018[26] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.028
2	Ban hành và hướng dẫn thực hiện thông tư quy định bộ tiêu chí đánh giá "đơn vị học tập" áp dụng cho các cơ quan Bộ, cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDTX	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ PC và các cơ cơ quan, đơn vị liên quan	20/6/2019	Thông tư quy định bộ tiêu chí đánh giá "đơn vị học tập".	- QĐ 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013[27] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.036
3	Thúc đẩy dạy và học tiếng Việt cho người Việt Nam ở	Thứ trưởng Nguyễn Hữu	Vụ GDTX	Cục HTQT và các cơ quan, đơn vị	20/12/2019	Theo yêu cầu của Đề án 14 của Thủ tướng Chính phủ	NQ 29-NQ/TW năm 2013[28]

[26] Mục I, khoản 5.

[27] Mục V, khoản 1, điểm a

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
	nước ngoài	Độ		liên quan			QĐ 14/QĐ-TTg ngày 06/01/2017.[29]
4	Khảo sát, kiến nghị chính sách xóa mù chữ và chống tái mù chữ	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDTX	Viện KHGDVN và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/5/2019 - 20/6/2019	- Báo cáo kết quả khảo sát. - Công văn hướng dẫn/kiến nghị giải pháp về xóa mù chữ.	QĐ 692/QĐ-TTg ngày 04/05/2013.[30]
5	Tăng cường truyên truyền và xử lý các vấn đề truyền thông về GDTX.	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDTX	VP, Báo GDTĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Tin, bài, phóng sự, talkshow... về GDTX.	Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT
V	**Vụ Giáo dục dân tộc**						
1	Rà soát chỉnh sửa, bổ sung một số chính sách giáo dục vùng dân tộc (cử tuyển; học bổng; nội trú/bán trú…)*	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDDT	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Cục NGCB, Vụ KHTC, Vụ TCCB, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/6/2019	- Báo cáo kết quả rà soát. - Công văn hướng dẫn/kiến nghị chính sách liên quan.	- NQ 33/2016/QH14 - NQ 63/2018/QH14 - NQ 01/NQ-CP năm 2019 - KH 449/KH-BGDĐT - UBDT năm 2018
2	Xây dựng Thông tư ban hành các Chương trình dạy	Thứ trưởng Nguyễn Hữu	Vụ GDDT	Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ PC và	20/8/2019	Thông tư được Bộ trưởng ký ban hành.	Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT

[28] Mục II, khoản 2, điểm 6

[29] Điều 1, khoản II, điểm 3

30 Điều 1, khoản III, điểm 3.

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
	học tiếng dân tộc thiểu số: Ê Đê; Ba Na; Jrai; Chăm, Khmer; Mông; M'Nông; Thái	Độ		các cơ quan, đơn vị liên quan			
3	Rà soát, hướng dẫn sắp xếp các trường dự bị dân tộc; PTDTNT trực thuộc Bộ.	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDDT	Vụ GDTrH, Vụ KHTC, Vụ TCCB và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/5/2019 - 20/7/2019	- Báo cáo kết quả khảo sát. - Văn bản hướng dẫn sắp xếp các trường dự bị dân tộc; PTDTNT trực thuộc Bộ.	- NQ 19-NQ/TW năm 2017; - QĐ 1233/QĐ-BGDĐT năm 2018[31]
4	Tăng cường truyên truyền và xử lý các vấn đề truyền thông về GDDT	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ GDDT	VP, Báo GDTĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Tin, bài, phóng sự, talkshow... về GDDT.	Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT
VI	**Vụ Giáo dục Đại học**						
1	Chuẩn bị Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và sư phạm*	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ GDĐH	Vụ KHTC, Vụ TCCB, Cục NGCB và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/7/2019 - 20/8/2019	- Quyết định của TTgCP phê duyệt phê duyệt Đề án sắp xếp lại các trường sư phạm và thành lập một số trường sư phạm trọng điểm. - Quyết định của TTgCP phê duyệt Đề án sáp	- NQ 19/NQ-TW năm 2017[32] - Luật Quy hoạch[33] - NQ 33/2016/QH14 - NQ 63/2018/QH14 - NQ 08/NQ-CP năm

[31] Phần II, Mục 2.
[32] Mục III/2.1
[33] Điều 25 khoản 2, Phụ lục1

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
					- 20/12/2019	nhập, hợp nhất hoặc giải thể các cơ sở GDĐH. - Dự thảo 1 Quy hoạch mạng lưới các cơ sở GDĐH và sư phạm giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.	2018[34], - NQ 01/NQ-CP năm 2019 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.020 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.02
2	Khung chiến lược phát triển GDĐH giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn 2045*.	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ GDĐH	Vụ KHTC, Vụ TCCB và các cơ quan, đơn vị liên quan.	20/12/2019	Dự thảo 1 Chiến lược tổng thể phát triển giáo dục đại học giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.	- NQ 12-NQ/TW năm 2017[35] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.043 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.041 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.007 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.001
3	Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH.	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ GDĐH	Vụ TCCB, Vụ KHTC, Cục QLCL, Cục NGCB, Vụ PC và	20/4/2019	Nghị định được TTgCP ký ban hành.	- Luật sửa đổi, bổ sung Luật GDĐH năm 2018[36] - NQ 01/NQ-CP năm

[34] Mục II/1/d
[35] Mục 2; Kết luận của Bộ trưởng tại các buổi làm việc với WB.
[36] Điều 1

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
				các cơ quan, đơn vị liên quan			2019 - Đề án KHGD/16-20.ĐA.002 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.006
4	Ban hành và hướng dẫn thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam.	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ GDĐH	Cục QLCL, Viện KHGDVN và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/7/2019 - 20/8/2019	- Kế hoạch triển khai được TTgCP phê duyệt. - Văn bản hướng dẫn triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam lĩnh vực GDĐH được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt.	- QĐ 1982/QĐ-TTg năm 2016[37] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.004
5	Rà soát sửa đổi, bổ sung một số thông tư đảm bảo phù hợp với Luật GD ĐH mới ban hành.	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ GDĐH	Vụ TCCB, Vụ KHTC, Cục QLCL, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/3/2019	- Thông tư hướng dẫn thực hiện Khoản 4, Khoản 5 Điều 80 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH 2018[38] - Luật Giáo dục nghề nghiệp 2014[39] - NĐ 46/2017/NĐ-CP[40] - NĐ 86/2018/NĐ-CP[41]

[37] Khoản 1 Điều 2
[38] Điều 1, Khoản 22
[39] Điều 37, 38, 79
[40] Điều 80, Khoản 4, 5
[41] Điều 15, Khoản 4

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
					- 20/7/2019 - 20/10/2019 - 20/8/2019 - 20/11/2019	- Thông tư ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên. - Thông tư quy định tuyển sinh và đào tạo văn bằng thứ hai trình độ đại học. - Thông tư quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài theo hình thức trực tuyến và hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. - Thông tư quy định đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.	- Đề tài KHGD/16-20.ĐT.003 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.044
6	Nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của các cơ sở GD ĐH và trường sư phạm	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ GDĐH	Cục QLCL, Vụ TCCB, Vụ KHTC và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/1/2019 - 20/1/2019	- Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07 về tuyển sinh đại học hệ chính quy, trung cấp, cao đẳng sư phạm hệ chính quy - Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn xét tuyển đại học, cao đẳng sư phạm hệ chính quy năm 2019	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH 2018[42] - NQ 63/2018/QH14[43] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.008 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.010

[42] Điều 1, Khoản 19
[43] Điều 1, khoản 4

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
					- 20/3/2019	- Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06 về xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung cấp, cao đẳng sư phạm; đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.	
7	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích liên kết giữa các cơ sở GDĐH với doanh nghiệp	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ GDĐH	Vụ KHTC, Viện KHGDVN, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/6/2019	- Lồng ghép cơ chế, chính sách khuyến khích liên kết giữa các cơ sở GDĐH với doanh nghiệp trong các nghị định, thông tư hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH; - Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở GDĐH triển khai thực hiện (chính sách liên kết với doanh nghiệp).	- NQ 29-NQ/TW năm 2013[44] - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH 2018[45] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.037 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.019
8	Đề án Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ GDĐH	Vụ KHTC, Viện KHGDVN, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/9/2019	Đề án "Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0"	- NQ 29-NQ/TW năm 2013 - NQ 63/NQ-CP ngày 22/7/2017[46]

[44] Mục III.
[45] Điều 1, Khoản 8, 10, 22.
[46] Điểm a, Khoản 8, Mục II.

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
							- Đề tài KHGD/16-20.ĐT.046 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.018
9	Tăng cường truyên truyền và xử lý các vấn đề truyền thông về GDĐH	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ GDĐH	VP, Báo GDTĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Tin, bài, phóng sự, talkshow... về GDĐH.	Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT
VII	**Vụ Giáo dục thể chất**						
1	Xây dựng Thông tư quy định tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở đào tạo	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ GDTC	Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Viện KHGDVN, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/4/2019	Thông tư được Bộ trưởng ký ban hành.	- NQ 08-NQ/TW năm 2018[47] - Luật Thể dục thể thao năm 2006[48], Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật TDTT năm 2018.[49] - QĐ 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016.[50]
2	Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các hoạt động	Thứ trưởng Nguyễn Thị	Vụ GDTC	Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ	- 20/5/2019	- Báo cáo kết quả rà soát.	- NQ 08-NQ/TW năm 2018[51].

[47]Điểm 1, khoản 3.
[48]Điều 20 và Điều 21.
[49]Điều 25
[50]Khoản III, điểm 6, mục b
[51]Điểm 1, khoản 3

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
	thể dục, thể thao của học sinh, sinh viên; Xây dựng Đề án tổ chức HKPĐ toàn quốc lần thứ X năm 2020	Nghĩa		GDĐH, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/7/2019 - 20/7/2019 - 31/12/2019	- Văn bản hướng dẫn khuyến khích HSSV tham gia hoạt động thể dục, thể thao. - Đề án tổ chức Hội khỏe Phù Đổng lần thứ X năm 2020 được Bộ trưởng phê duyệt. - Tổ chức các giải thể thao trong nước và tham gia các hoạt động thể thao quốc tế.	- Luật Thể dục thể thao năm 2006[52], Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật TDTT năm 2018.[53]. - QĐ 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016.
3	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các văn bản qui định về: y tế học đường; an toàn vệ sinh thực phẩm; sữa học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông;	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ GDTC	Vụ GDMN, GDTH, GDTrH, GDĐH và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/6/2019	- Báo cáo kết quả rà soát. - Văn bản hướng dẫn/chỉnh sửa, bổ sung các quy định có liên quan.	- Luật Trẻ em 2016 - NQ 139/NQ-CP ngày 31/12/2017[54]. - QĐ 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016[55]. - CT 46/2017/CT-TTg ngày 21/12/2017. - QĐ 718/2018/QĐ-BYT ngày 29/1/2018.

[52]Điều 20 và Điều 21
[53]Điều 25
[54]Khoản II, điểm 2, mục b
[55]Điều 1, khoản 2, điểm a; Điều 3, khoản 3

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
							- QĐ 1680/QĐ-BGDĐT ngày 26/4/2018. - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.026
4	Các giải pháp phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em trong nhà trường;	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ GDTC	Vụ GDMN, GDTH, GDTrH và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/5/2019	- Báo cáo kết quả khảo sát. - Văn bản hướng dẫn phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em trong nhà trường.	- QĐ số 234/QĐ-TTg ngày 5/2/2016[56]; - KH 801/HK-BGDĐT ngày 04/11/2016 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.039
5	Tăng cường truyên truyền và xử lý các vấn đề truyền thông về GDTC	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ GDTC	VP, Báo GDTĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Tin, bài, phóng sự, talkshow... về GDTC.	Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT
VIII	**Vụ Thi đua Khen thưởng**						
1	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các qui định về thi đua để khắc phục bệnh thành tích trong các cơ sở giáo dục*	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ TĐKT	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ PC Cục QLCL, Cục NGCB và các cơ quan, đơn vị liên	- 20/4/2019 - 20/5/2019	- Báo cáo kết quả rà soát. - Các văn bản chỉ đạo về đổi mới công tác TĐKT, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.	NQ 63/2018/QH14[57]

[56]Khoản 3, Điều 2.
[57] Mục 4

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
				quan			
2	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hình thức khuyến khích thi đua dạy tốt, học tốt và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ TĐKT	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ PC Cục QLCL, Cục NGCB và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/6/2019 - 20/7/2019	- Báo cáo kết quả rà soát. - Văn bản hướng dẫn thi đua dạy tốt, học tốt và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục.	KH 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014[58]
3	Ban hành, hướng dẫn thực hiện các tiêu chí đánh giá thi đua các Sở GDĐT; các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở đào tạo giáo viên đảm bảo thực chất, công bằng	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ TĐKT	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ PC Cục QLCL, Cục NGCB và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/5/2019	Văn bản hướng dẫn đánh giá thi đua các Sở GDĐT; các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở đào tạo giáo viên.	- CT 34/-CT/TW ngày 07/4/2014[59] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.033
4	Xây dựng quy định về các hình thức vinh danh các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ TĐKT	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ PC Cục QLCL, Cục NGCB, Vụ KHTC,	20/8/2019	Văn bản quy định về các hình thức vinh danh.	- NQ 29-NQ/TW năm 2013[60] - CV 2405/BTĐKT-VI ngày 27/5/2011.

[58] Điểm d, mục 1, phần II
[59] Mục 4
[60] Mục B.III. 7

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
				Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan			
5	Xây dựng "ngân hàng" điển hình tiên tiến, có thành tích xuất sắc để tổ chức "nhân rộng" và phục vụ công tác truyền thông.	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ TĐKT	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ PC Cục QLCL, Cục NGCB và các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hàng quý	Danh sách cán bộ, giáo viên, học sinh điển hình tiên tiến, có thành tích xuất sắc trong dạy, học và quản lý.	CT 2919/CT-BGDĐT ngày 10/8/2018[61]
IX	**Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh sinh viên**						
1	Ban hành và hướng dẫn thực hiện các quy định về quy tắc ứng xử văn hóa trong các cơ sở GDĐH, CĐSP, TCSP; trường học xanh, sạch, đẹp; khen thưởng và kỷ luật học sinh phổ thông*	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ GDCTHSSV	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ GDTC, Vụ GDDT, Vụ PC Cục CSVC, Cục NGCB, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/3/2019 - 20/5/2019 - 20/8/2019	- Thông tư quy định quy tắc ứng xử văn hóa trong các cơ sở GDĐH, CĐSP, TCSP; - Thông tư quy định khen thưởng, kỷ luật học sinh phổ thông; - Thông tư quy định tiêu chuẩn trường học xanh, sạch, đẹp.	- QĐ 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018.[62] - NQ 01/NQ-CP năm 2019 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.024 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.007

[61] Điểm d, mục 5, phần III
[62] Điểm a, khoản 1, mục IV, Điều 1

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
2	Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên và nhi đồng	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ GDCTHSSV	Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ GDQPAN và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/7/2019	- Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên cốt cán. - Xây dựng, nhân rộng một số mô hình tốt về giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên và nhi đồng.	- QĐ 1501/QĐ-TTg ngày 28/8/2015[63]; - QĐ 3296/QĐ-BGDĐT[64] ngày 30/8/2018; - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.024
3	Đảm bảo an ninh, trật tự, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường; Ban hành quy chế công tác HSSV hệ chính quy đối với các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ GDCTHSSV	Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Cục NGCB, Vụ TĐKT, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 15/3/2019 - 20/5/2019	- Văn bản hướng dẫn đảm bảo an ninh, trật tự, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường. - Thông tư ban hành quy chế công tác HSSV hệ chính quy đối với các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm	- NQ 63/2018/QH14 - NĐ 80/2017/NĐ-CP[65]; - TTLT 06/TTLT-BCA-BGDĐT ngày 16/3/2015. - QĐ 1236/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018. - QĐ 1235/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018. - NQ 01/NQ-CP năm

[63] Điểm 2, Khoản 1, Điều 1; Điểm c, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 2.
[64] Điểm 1,2,3,4, Khoản II, Điều 1.
[65] Điều 7.

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
							2019 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.015
4	Thúc đẩy, hỗ trợ khởi nghiệp của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ GDCTHSSV	Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ KHTC, Vụ KHCNMT và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/11/2019	- Cổng thông tin hỗ trợ khởi nghiệp được xây dựng và đưa vào sử dụng. - Tổ chức Ngày hội khởi nghiệp.	- NQ 01/NQ-CP năm 2019 và CV số 8054/VPCP-KGVX ngày 27/8/2018. - QĐ 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017.
5	Tăng cường truyên truyền và xử lý các vấn đề truyền thông liên quan đến GDCT&CTHSSV	Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa	Vụ GDCTHSSV	VP, Báo GDTĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Tin, bài, phóng sự, talkshow... về HSSV.	Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT
X	**Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục**						
1	Xây dựng và quản trị cơ sở dữ liệu đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Cục NGCB	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Cục CNTT và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/5/2019	Hệ thống dữ liệu cập nhật.	- Đề tài KHGD/16-20.ĐT.010 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.020
2	Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo,	Thứ trưởng Nguyễn Hữu	Cục NGCB	Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Dự án	20/12/2019	Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được đào	- KH 791/KH-BGDĐT ngày 13/9/2018[66]

[66] Mục II

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
	cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình /SGK GDPT mới. *	Độ		RGEP, Chương trình ETEP và các cơ quan, đơn vị liên quan		tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục/SGK GDPT mới	- Đề tài KHGD/16-20.ĐT.010
3	Xây dựng bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo và phụ cấp ưu đãi nghề đối với viên chức ngành giáo dục.	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Cục NGCB	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ TCCB và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/9/2019	Báo cáo đề xuất hệ thống thang bảng lương viên chức ngành giáo dục gửi Bộ Nội vụ.	- NQ 107/NQ-CP 18/6/2018[67] - Đề án KHGD/16-20.ĐA.003
4	Rà soát, nghiên cứu hệ thống tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo quy định mới.	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Cục NGCB	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ TCCB và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/6/2019	- Báo cáo kết quả rà soát. - Đề xuất hệ thống tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo quy định mới.	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH - NĐ 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018[68]. - TT 32/2018/TT-BGDĐT. - Đề án KHGD/16-20.ĐA.003 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.029
5	Kiểm tra, đôn đốc, giám sát	Thứ trưởng	Cục	Vụ GDMN, Vụ	- 20/5/2019	- Báo cáo kết quả kiểm tra.	- NQ 19-NQ/TW năm

[67] Điểm e, khoản 4, mục II
[68] Khoản 13, khoản 14, khoản 18 Điều 2.

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
	các địa phương thực hiện chính sách tinh giản biên chế ngành giáo dục và việc tuyển dụng, sử dụng đội ngũ.	Nguyễn Hữu Độ	NGCB	GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ TCCB và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/6/2019	- Văn bản đôn đốc, hướng dẫn tinh giản biên chế ngành giáo dục và việc tuyển dụng, sử dụng đội ngũ.	2017[69] - NQ 63/2018/QH14 -NQ 01/NQ-CP năm 2019
6	Giám sát thực hiện Quyết định 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của TTgCP về tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư.	Thứ trưởng Lê Hải An	Cục NGCB	Vụ GDĐH, Thanh tra, Hội đồng GSNN và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng quý	Báo cáo kiểm tra, giám sát và đề xuất chính sách.	QĐ 37/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2013 [70]
7	Khảo sát, đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên (thừa thiếu, đào tạo, bồi dưỡng)	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Cục NGCB	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ TCCB và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/6/2019	Các báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên.	- NQ 63/2018/QH14 - NQ 69/2018/QH14 - NQ 01/NQ-CP năm 2019 - TT 32/2018/TT-BGDĐT - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.010
8	Xây dựng các Thông tư ban hành các chương trình bồi	Thứ trưởng Nguyễn Hữu	Cục	Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ	20/7/2019	Thông tư được Bộ trưởng	- NĐ 101/2017/NĐ-CP

[69] Khoản 3, Mục III

[70] Điểm a, Khoản 1, Điều 33.

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
	dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên; quy chế bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên mầm non, phổ thông; tiêu chuẩn cán bộ quản lý phòng, sở GDĐT…	Độ	NGCB	GDĐH, Cục CNTT, Thanh tra và các cơ quan, đơn vị liên quan		ký ban hành.	- TT 14/2018/TT-BGDĐT [71] - TT 20/2018/TT-BGDĐT [72] - TT 26/2018/TT-BGDĐT [73] - TT 25/2018/TT-BGDĐT [74] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.022
9	Xây dựng Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở	Thứ trưởng Lê Hải An	Cục NGCB	Vụ GDĐH, Vụ TCCB, Hội đồng GSNN và các cơ quan, đơn vị liên quan	31/2/2019	Thông tư được Bộ trưởng ký ban hành.	- QĐ 37/2018/QĐ-TTg ngày 26/6/2013.[75]
10	Tăng cường truyên truyền và xử lý các vấn đề truyền thông về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Cục NGCB	VP, Báo GDTĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Tin, bài, phóng sự, talkshow... về NGCB.	Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT

[71] Khoản 1, Điều 13
[72] Khoản 1, Điều 13.
[73] Điều 13
[74] Điều 13
[75] Khoản 7, Điều 13

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
XI	**Cục Cơ sở vật chất**						
1	Hướng dẫn thực hiện dồn dịch các điểm trường mầm non, phổ thông, trong đó lưu ý các cơ sở giáo dục có quy mô nhỏ*	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Cục CSVC	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ KHTC, Vụ PC, Viện KHGDVN và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/5/2019 - 20/6/2019 - 20/11/2019	- Báo cáo kết quả khảo sát. - Văn bản hướng dẫn dồn dịch các điểm trường mầm non, phổ thông. - Lựa chọn một số mô hình tiêu biểu để nhân rộng.	-NQ19/NQ-TW năm 2017[76]. - NQ 08/NQ-CP ngày 24/1/2018[77]
2	Rà soát, hướng dẫn các địa phương chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông/ sách giáo khoa mới, trong đó đặc biệt là lớp 1*	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Cục CSVC	Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ KHTC, Viện KHGDVN, Dự án RGEP và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/3/2019 - 20/4/2019 - 20/10/2019	- Báo cáo kết quả rà soát. - Văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện. - Báo cáo kết quả kiểm tra tình hình chuẩn bị CSVC, thiết bị của một số địa phương.	- NQ 88/2014/QH13[78] - NQ 51/2017/QH14[79] - NQ 63/2018/QH14[80] - CT 16/CT-TTg ngày 18/6/2018[81] - QĐ 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015[82] - QĐ 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018

[76] Khoản 2.1 Mục III
[77] Điều 1
[78] Điểm d, Khoản3, Điều 2
[79] Khoản1, Điều 2
[80] Khoản 4, Điều 1
[81] Điểm d, Khoản 2
[82] Điểm g, Khoản 4, Điều 1

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
3	Hướng dẫn việc thực hiện nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh, nước sạch trong các cơ sở giáo dục*	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Cục CSVC	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDTC, Vụ GDCTHSSH, Cục CNTT và các cơ quan, đơn vị liên quan.	- 20/4/2019 - 20/5/2019 - 20/11/2019	- Báo cáo kết quả khảo sát. - Văn bản hướng dẫn thực hiện nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh, nước sạch trong các cơ sở giáo dục. - Lựa chọn một số mô hình tiêu biểu để nhân rộng.	- NQ 23/NQ-CP ngày 18/4/2018[83]; - NQ 104/NQ-CP ngày 08/8/2018[84] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.034
4	Rà soát, chỉnh sửa bổ sung một số thông tư/ hướng dẫn: phòng học bộ môn, thiết bị dạy học tối thiểu, thư viện…	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Cục CSVC	Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDTX, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDTX, Vụ KHCN, Vụ KHTC, Vụ GDDT, Vụ GDTC, Vụ PC, Cục CNTT, Dự án GREP và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/5/2019 - 20/11/2019 - 20/11/2019	- Thông tư ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 theo lộ trình đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. - Thông tư quy định về phòng học bộ môn của các trường phổ thông phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới. - Đề án "Củng cố, nâng cao chất lượng thư viện trong các cơ sở giáo dục	- NQ 88/2014/QH13[85] - NQ51/2017/QH14[86]. - NQ 63/2018/QH14[87] - QĐ 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015[88] - QĐ 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018. - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.034 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.012 - Đề tài KHGD/16-

[83]Khoản 1
[84]Khoản 6
[85]Điểmđ, Khoản3 ,Điều 2
[86]Khoản 1, Điều 2
[87]Khoản 4, Điều
[88]Điểm g, Khoản 4, Điều 1

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
						phổ thông giai đoạn 2019-2025"	20.ĐT.014
5	Tăng cường tuyên truyền và xử lý các vấn đề truyền thông về CSVC, thiết bị	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Cục CSVC	VP, Báo GDTĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Tin, bài, phóng sự, talkshow... về CSVC.	Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT
XII	**Cục Quản lý chất lượng**						
1	Tổ chức thi THPT quốc gia; thi HSG quốc gia; xây dựng Đề án đổi mới thi, xét công nhận tốt nghiệp THPT và tuyển sinh ĐH, CĐSP, TCSP giai đoạn 2021-2024 trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. *	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Cục QLCL	Vụ GDTrH, Vụ GDTX, Vụ GDĐH, Cục CNTT, VP và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/7/2019 - 20/9/2019	- Kỳ thi THPTQG diễn ra an toàn, nghiêm túc, khách quan. - Đề án đổi mới thi được Bộ trưởng thông qua.	- NQ 29-NQ/TW năm 2013[89] - NQ 33/2016/QH14 - NQ 63/2018/QH14 - NQ 44/NQ-CP ngày 09/6/2014.[90] - NQ 01/NQ-CP năm 2019 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.008
2	Rà soát sửa đổi, bổ sung một số thông tư thuộc lĩnh vực quản lý chất lượng giáo dục	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Cục QLCL	Vụ GDĐH, Cục HTQT, Vụ PC, BQL ĐANNQG và các cơ quan, đơn vị	- 20/3/2019	- Thông tư quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH năm 2018[91] - QĐ 1559/QĐ-TTg

89 Mục III.3
90 Mục II.4
[91] Khoản 26 Điều 1

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
		Thứ trưởng Lê Hải An Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc		liên quan	- 20/6/2019 - 20/8/2019 - 20/9/2019 - 20/10/2019 - 20/11/2019	dục nước ngoài cấp. - Thông tư quy định về công nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tổ chức thi, cấp phát và sử dụng tại Việt Nam. - Thông tư quy định quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia từ năm 2020 - Thông tư quy định về tiêu chuẩn và quy trình đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục. - Thông tư quy định về quản lý văn bằng GDĐH; - Dự thảo Thông tư ban hành quy chế thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	ngày 05/8/2016[92] - NQ 63/NQ-CP ngày 22/7/2018[93] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.033 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.041 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.044

[92] Mục II.1.a
93 Khoản 2, Điều 4

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
3	Xây dựng và quản trị các CSDL về: đảm bảo và KĐCLGD; văn bằng, chứng chỉ; cơ sở GDĐH nước ngoài được công nhận văn bằng tại VN...; nâng cấp phần mềm quản lý thi; phần mềm chấm thi trắc nghiệm	Các Thứ trưởng	Cục QLCL	Vụ GDTrH, Vụ GDĐH Cục CNTT và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/6/2019	Hệ thống quản lý thông tin và cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh phục vụ cho công tác đảm bảo chất lượng và khảo thí của ngành.	- TB 789/TB-BGDĐT ngày 11/9/2018[94] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.041 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.032
4	Kiện toàn tổ chức, điều kiện đảm bảo hoạt động của Trung tâm Khảo thí quốc gia	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Cục QLCL	Vụ TCCB, Vụ KHTC và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/4/2019	Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm được ban hành; nhân sự Trung tâm được kiện toàn.	Thông báo số 280/TB-BGDĐT ngày 2/5/2018[95]
5	Tổ chức đánh giá các Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục; kiểm tra việc tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam; kiểm tra công tác quản lý VBCC; kiểm tra công tác đảm bảo và KĐCLGD; kiểm tra trước, trong và sau kỳ thi THPT	Các Thứ trưởng	Cục QLCL	Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ GDTX, Đề án NNQG, Thanh tra và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/6/2019	- Báo cáo đánh giá các Trung tâm kiểm định chất lượng giáo và đề xuất, kiến nghị đổi mới các chính sách liên quan. - Báo cáo đánh giá việc tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam.	- NQ 29-NQ/TW năm 2013[96]; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH 2018[97]

[94] Mục 2.2;
[95] Mục 2.b
[96] Mục III.3 và mục III.5
97 Khoản 28, Điều 1

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
	quốc gia 2019				- 20/4/2019 - 20/4/2019 - 20/7/2019	- Báo cáo đánh giá công tác quản lý VBCC và đề xuất chính sách. - Báo cáo công tác đảm bảo và KĐCLGD. - Báo cáo đánh giá về việc tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2019.	
6	Tăng cường tuyên truyền và xử lý các vấn đề truyền thông về thi và quản lý chất lượng	Thứ trưởng Lê Hải An	Cục QLCL	VP, Báo GDTĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Tin, bài, phóng sự, talkshow... về QLCL.	- Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.033
XIII	**Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường**						
1	Ban hành Thông tư/văn bản Hướng dẫn phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh trong các cơ sở GDĐH*	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Vụ KHCNMT	Vụ GDĐH và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/6/2019	Văn bản hướng dẫn phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh trong các cơ sở GDĐH được Bộ trưởng ký ban hành.	- NĐ 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2015[98] - QĐ 562/QĐ-TTg ngày 25/4/2017[99] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.003 - Đề tài KHGD/16-

[98]Mục a khoản 3 Điều 10
[99]Mục a khoản 2 Điều 1

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
							20.ĐT.032 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.018
2	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các nghị định, thông tư bảo đảm cập nhật với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH 2018, Luật KHCN 2013	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Vụ KHCNMT	Vụ GDĐH, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019	- Danh mục Nghị định, Thông tư đề xuất sửa đổi, bổ sung được Lãnh đạo Bộ phê duyệt.	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH 2018[100] - Luật KHCN 2013[101] - NĐ 08/2014/NĐ-CP ngày 27/1/2014[102] -
3	Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở GDĐH	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Vụ KHCNMT	Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ GDCTHSSV, Vụ KHTC, Vụ PC và các cơ quan đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/5/2019 - 20/6/2019	- Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế. - Văn bản hướng dẫn cơ chế, chính sách khuyến kích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục. - Lựa chọn một số mô hình tiêu biểu để nhân rộng.	- QĐ 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016[103] - QĐ 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017[104]

[100]Khoản 1, 2 Điều 42.
[101]Mục a khoản 4 Điều 75
[102]Khoản 1 Điều 50
[103]Tại mục a khoản 3 Điều 2.
[104]Tại mục d khoản 1 Điều 2.

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
4	Xây dựng cơ chế chính sách đầu tư phát triển một số phòng thí nghiệm, chương trình nghiên cứu để phát triển một số đại học/trường đại học trọng điểm	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Vụ KHCNMT	Vụ GDĐH, Vụ KHTC, Cục CSVC, Ban QLCDA và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/8/2019	Văn bản hướng dẫn/đề xuất cơ chế, chính sách được Bộ trưởng phê duyệt.	- QĐ 2469/QĐ-TTg ngày 16/12//2016[105] - QĐ 380/QĐ-TTg ngày 24/3/2015.[106]
5	Đánh giá hiệu quả các nhiệm vụ KHCN cấp Bộ của Bộ GDĐT sử dụng kinh phí sự nghiệp KHCN giai đoạn 2012-2017	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Vụ KHCNMT	Vụ KHTC, Vụ GDĐH và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/6/2019	Báo cáo đánh giá thực trạng và đề xuất chính sách.	Theo yêu cầu thực tiễn và chỉ đạo của Bộ trưởng.
6	Rà soát tình hình triển khai Chương trình KHGD	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Vụ KHCNMT	VP, CTKHGD, Vụ KHTC và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/4/2019	Báo cáo đánh giá và đề xuất chính sách	QĐ 888/QĐ-BKHCN ngày 04/5/2015
7	Tăng cường tuyên truyền và xử lý các vấn đề truyền thông về KHCN	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Vụ KHCNMT	VP, Báo GDTĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Tin, bài, phóng sự, talkshow... về KHCN.	Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT

[105]Điểm a, Mục VI.
[106]Khoản 5 Điều 2

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
XIV	**Cục Công nghệ thông tin**						
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đào tạo và Hệ tri thức Việt số hóa*	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Cục CNTT	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ GDĐT, Cục NGCB, Cục QLCL, Cục CSVC, Cục HTQT, VP và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/8/2019 - 20/9/2019	- Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục được xây dựng. - Các hệ thống: ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, kho học liệu số, kho bài giảng e-learning, bản đồ giáo dục số hóa được xây dựng và tích hợp trên Hệ tri thức Việt số hóa.	- QĐ 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017[107] - QĐ 667/QĐ-TTg ngày 18/5/2017[108] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.035
2	Xây dựng và triển khai hệ thống ứng dụng CNTT phục vụ kỳ thi THPT Quốc gia và tuyển sinh ĐH/CĐ năm 2019*	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Cục CNTT	Cục QLCL, Vụ GDĐH và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/6/2019	Hệ thống CNTT phục vụ kỳ thi THPT và xét tuyển CĐ, ĐH được triển khai hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu kỳ thi và đảm bảo an toàn thông tin	Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017[109]
3	Xây dựng và triển khai Chính phủ điện tử của Bộ GDĐT	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Cục CNTT	VP, Thanh tra, các Vụ, Cục và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/3/2019	- Kế hoạch triển khai xây dựng Chính phủ điện tử của Bộ được Bộ trưởng phê duyệt. - Các nhiệm vụ trong Kế	- QĐ 1072/QĐ-TTg ngày 28/8/2018[110] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.034

[107] Điểm a, khoản 2, Mục II, Điều 1
[108] Khoản 1, Mục I, Điều 1.
[109] Điều 1, mục II.2.b
[110] Khoản 2 Điều 2

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
						hoạch năm 2019 được triển khai.	
4	Xây dựng các phần mềm quản lý các đơn vị thuộc Bộ GDĐT	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Cục CNTT	Vụ TCCB, Vụ TĐKT, Vụ KHTC, Cục HTQT và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/6/2019	Các hệ thống phần mềm của các đơn vị được xây dựng, vận hành.	- QĐ 6200/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2016[111] - QĐ 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017[112]
5	Rà soát, chỉnh sửa bổ sung các thông tư/văn bản về ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Cục CNTT	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ PC, VP và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/6/2019 - 20/9/2019 - 20/10/2019	- Quyết định của Bộ trưởng ban hành chuẩn thông tin, chuẩn dữ liệu phục vụ trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu toàn ngành. - Quyết định của Bộ trưởng ban hành kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giáo dục Đào tạo phiên bản 2.0 - Thông tư quy định về quản lý, vận hành và sử dụng cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ	- VB số 1178/BTTTT-THH ngày 21/4/2015[113] - KH 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017[114] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.041

[111] Mục 3, 15, 18
[112] Mục II.1 T
[113] Mục II.1.a
[114] Mục II.1.l

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
						thông.	
6	Triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giáo dục và đào tạo (mức độ 3,4)	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Cục CNTT	Cục HTQT, Cục QLCL, VP và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/7/2019	Các dịch vụ công mức độ 3,4 được triển khai và kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia.	QĐ 887/QĐ-TTg ngày 18/7/2018[115]
7	Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Cục CNTT	Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Cục NGCB, Ban QLCDA, DA RGEP, CT ETEP và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/8/2019	- Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến toàn ngành được đưa vào sử dụng. - Các khóa bồi dưỡng, tập huấn sử dụng hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến và hỗ trợ kỹ thuật ngành.	QĐ 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017[116]
8	Ban hành văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục đào tạo ứng dụng CNTT trong dạy và học và quản lý	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Cục CNTT	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDTX, Vụ GDĐH, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/7/2019	Văn bản hướng dẫn triển khai ứng dụng CNTT trong GDPT, GDĐH được lãnh đạo Bộ ký ban hành.	QĐ 117/QĐ-TTg ngày 25/1/2017[117]
9	Tăng cường tuyên truyền và xử lý các vấn đề truyền	Thứ trưởng Nguyễn Văn	Cục CNTT	VP, Báo GDTĐ và các cơ quan, đơn vị	Cả năm	Tin, bài, phóng sự, talkshow... về ứng dụng	Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT

[115] Phụ lục I
[116] Điều 1, Mục II.4.a
[117] Điều 1, mục II.8.a

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
	thông trong triển khai ứng dụng CNTT	Phúc		liên quan		CNTT.	
XV	**Cục Hợp tác quốc tế**						
1	Xây dựng dự thảo khung chiến lược hợp tác giáo dục quốc tế của Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045*	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Cục HTQT	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDTX, Vụ GDĐH và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/11/2019	Khung chiến lược hợp tác giáo dục quốc tế của Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 được Bộ trưởng thông qua.	- NQ 29-NQ/TW năm 2013. - NQ 22-NQ/TW năm 2008[118].
2	Xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy về liên kết, chuyển giao các chương trình giáo dục/đào tạo quốc tế; trao đổi giảng viên/giáo viên/học sinh/sinh viên quốc tế; thu hút đầu tư của nước ngoài vào các cơ sở giáo dục ở Việt Nam; thúc đẩy xây dựng các khu giáo dục quốc tế tại Việt Nam*	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Cục HTQT	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDTX, Vụ GDĐH, Vụ KHTC, Cục CSVC và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/6/2019	Báo cáo đánh giá tình hình và ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy hợp tác và đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.	- NQ29-NQ/TW năm 2013[119]. - NQ 63/2018/QH14. - NQ 44/NQ-CP ngày 09/6/2014[120]. - CT 2919/CT-BGDĐT ngày 10/8/2018. - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.018 - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.037

[118] Mục 5, Phần III.
[119] Mục 2, Phần III.
[120] Điểm d, Mục 9, Phần II.

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
3	Rà soát, sửa đổi một số văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực GDĐT	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Cục HTQT	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ GDTX, Vụ KHTC, Vụ TCCB, Vụ CTCT&HSSV, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/6/2019 - 20/6/2019 - 20/11/2019	- Thông tư hướng dẫn Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. - Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 17/2014/TT-BGDĐT. - Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định 05/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	- NĐ 86/2018/NĐ-CP[121] - VB số 778/VPCP-TKBT ngày 07/11/2018 - VB số 2128/VPCP-KGVX ngày 25/7/2018.
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu về hợp tác quốc tế của ngành Giáo dục	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Cục HTQT	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ GDTX, Cục CNTT và cơ quan, đơn vị liên quan	20/8/2019	Phần mềm được vận hành và cơ sở dữ liệu về hợp tác quốc tế của ngành Giáo dục được cập nhật.	- NQ 29-NQ/TW năm 2013[122]
5	Mở rộng, củng cố và nâng cao hiệu quả của mạng lưới hợp tác quốc tế giữa Bộ GD&ĐT với các bộ/ ngành/ địa phương/ đại sứ quán của Việt Nam và các cơ sở giáo dục ở trong và ngoài nước	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Cục HTQT	Vụ GDMN, Vụ GDTH, Vụ GDTrH, Vụ GDĐH, Vụ GDTX và cơ quan, đơn vị liên quan	20/6/2019	Mạng lưới các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.	- NQ 29-NQ/TW năm 2013. - NQ 44/NQ-CP ngày 09/6/2014. - QĐ 40/TTg-CP năm 2016.

[121] Điểm c khoản 1 Điều 7
[122] Mục 9, Phần III

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
6	Đổi mới cơ chế quản lý lưu học sinh/ thực tập sinh của Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là với những đối tượng nhận học bổng hiệp định Việt Nam và nước ngoài	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Cục HTQT	Vụ KHTC, Vụ TCCB, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/4/2019	Hướng dẫn thực hiện quản lý lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài và lưu học sinh nước ngoài tại Việt Nam theo phương án mới.	- NQ 18/NQ-TW năm 2017 - NQ 19/NQ-TW năm 2017 - CT 2919/CT-BGDĐT ngày 10/8/2018.
7	Tăng cường tuyên truyền quốc tế và xử lý truyền thông về HTQT	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Cục HTQT	VP, Báo GDTĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/5/2019 - Cả năm	- Cổng thông tin tiếng Anh của Bộ được nâng cấp. - Tin, bài, phóng sự, talkshow... về HTQT.	Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT
XVI	**Thanh tra**						
1	Rà soát các vấn đề GDĐT trong toàn ngành để chủ động thanh, kiểm tra đột xuất hoặc đề nghị các đơn vị thanh tra, kiểm tra*	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Thanh tra	VP, các Vụ, Cục thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/5/2019	- Báo cáo, đề xuất kiến nghị các vấn đề cần thanh tra, kiểm tra - Quyết định thanh tra, kiểm tra.	NQ 63/2018/QH14[123]
2	Rà soát, chỉnh sửa bổ sung, một số quy định liên quan tới công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực GDĐT	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Thanh tra	Các Vụ, Cục thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/6/2019	- Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2013/NĐ-CP.	Thông tư 40/2013/TT-BGDĐT[124]

[123] Tại khổ thứ 6, khoản 4 Điều

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
					- 20/10/2019	- Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2013/TT-BGDĐT.	
3	Thanh tra, kiểm tra các bộ/ngành, địa phương, cơ sở giáo dục... thực thi pháp luật, thực hiện quy định quản lý nhà nước về GDĐT	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Thanh tra	Các Vụ, Cục thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/11/2019 - 20/12/2019	- Kết luận thanh tra, kiểm tra. - Văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh thực hiện quy định QLNN về giáo dục.	NQ 63/NQ-CP ngày 22/7/2016[125]
4	Thực hiện kế hoạch thanh tra 2019 được Lãnh đạo Bộ phê duyệt	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Thanh tra	Các Vụ, Cục thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch được duyệt	Kết luận thanh tra, kiểm tra.	QĐ 5468/QĐ-BGDĐT phê duyệt kế hoạch thanh tra 2019[126]
5	Củng cố/kiện toàn và nâng cao chuyên môn/nghiệp vụ của đội ngũ Thanh tra ngành Giáo dục	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Thanh tra	Vụ TCCB, Cục NGCB, Học viện QLGD và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/4/2019 - 20/5/2019 - 20/6/2019	- 02 quy trình nghiệp vụ thanh tra theo đặc thù ngành giáo dục. - Sổ tay nghiệp vụ thanh tra giáo dục. - Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.	QĐ 4405/QĐ-BGDĐT ngày 18/10/2017[127]

[125]Tại khổ thứ 6, khoản 4 Điều 1
[126] Điều 1, Điều 2
[127]Khoản 2 phần II Điều 1

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
6	Thực hiện Đề án "Tăng cường năng lực thanh tra đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đến năm 2020".	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Thanh tra	Các Vụ, Cục thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/3/2019 - 20/5/2019 - 30/8/2019	- Bồi dưỡng cộng tác viên thanh tra cơ quan Bộ theo Thông tư 24/2016/TT-BGDĐT - Bồi dưỡng cộng tác viên thanh tra các đơn vị thuộc Bộ Thông tư 24/2016/TT-BGDĐT - Tập huấn thanh tra các sở chuẩn bị cho việc thanh tra, kiểm tra thực hiện Chương trình GDPT mới	QĐ 4405/QĐ-BGDĐT ngày 18/10/2017[128]
XVII	**Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh**						
1	Rà soát, sửa đổi bổ sung một số thông tư về chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh.	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ GDQPAN	Vụ GDĐH, Vụ PC, Vụ GDTrH và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/6/2019	- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.	- CV số 07/DQ-CQTT ngày 21/3/2018 của Hội đồng GDQPAN[129] - CV số 12451/BQP-TM ngày 6/11/2018 của Bộ QP

[128] Điểm b Khoản 2 phần II Điều 1.
[129] Khoản 2,3 Mục I; Khoản 2 Mục II

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
					- 20/6/2019	- Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/ ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.	
2	Đề án miễn học phí môn học GDQPAN cho học sinh, sinh viên	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ GDQPAN	Vụ GDĐH, Vụ PC, Vụ GDTrH và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/10/2019	Đề án miễn học phí môn học GDQPAN cho học sinh, sinh viên được Bộ trưởng ký trình Thủ tướng Chính phủ.	Thông báo số 97/TB-VPCP, ngày 06/3/2014
3	Chuẩn hóa các điều kiện giảng dạy, huấn luyện của các Trung tâm GDQPAN trong các cơ sở GDĐH	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ GDQPAN	Vụ GDĐH, Vụ PC, Vụ GDTrH và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/8/2019 - 20/8/2019	- Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 28/2004/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH-BNV-BQP ngày 27/8/2004 hướng dẫn tiêu chuẩn, nhiệm vụ, biên chế cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên môn học giáo dục quốc phòng - Thông tư sửa đổi Thông	- QĐ 607/QĐ-TTg ngày 24/4/2014 - CT 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Ban Chấp hành Trung ương khoá X - Luật GDQPAN năm 2013 [130]

[130] Khoản 2 Điều 36

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
					- 20/8/2019	tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16/7/2015 quy định chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên GDQPAN. - Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/1/2018 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học GDQPAN trong các nhà trường	
4	Ứng dụng CNTT trong dạy và học môn GDQPAN trong các cấp học.	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ GDQPAN	Vụ GDĐH, Vụ GDTrH, Cục CNTT và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/8/2019	Văn bản hướng dẫn triển khai ứng dụng CNTT trong dạy và học GDQPAN trong các cấp học.	- CT 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Ban Chấp hành Trung ương khoá X - Luật GDQPAN năm 2013 [131]
5	Triển khai xây dựng "khu vực phòng thủ" của Bộ	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ GDQPAN	Vụ KHTC, Ban QLCDA và các cơ	20/12/2019	Kế hoạch triển khai xây dựng "khu vực phòng thủ"	QĐ 1998/QĐ-TTg, ngày 12/12/2017

[131] Khoản 2 Điều 36

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
	GD&ĐT			quan, đơn vị liên quan		của Bộ GD&ĐT.	
XVIII	**Văn phòng**						
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông ngành Giáo dục năm 2019*	Thứ trưởng Lê Hải An	Văn phòng	Các Vụ, Cục thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/01/2019 - Cả năm	- Kế hoạch truyền thông của ngành. - Tin, bài, phóng sự, talkshow... về các hoạt động của ngành.	- NQ 29-NQ/TW năm 2013[132]. - Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT.
2	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng thông tin thống kê và hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ GDĐT*	Thứ trưởng Lê Hải An	Văn phòng	Cục CNTT và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/6/2019	Hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu ngành	TB số 220/TB-VPCP ngày 18/6/2018 của VPCP[133]
3	Chuẩn hóa và nâng cao hiệu quả sử dụng E-office	Thứ trưởng Lê Hải An	Văn phòng	Cục CNTT, Ban QLCDA và các cơ quan, đơn vị liên quan	01/02/2019	Hệ thống E-office hoàn thiện các tính năng và hoạt động hiệu quả	QĐ 28/2018/QĐ-TT ngày 12/7/2018[134]
4	Kiện toàn tổ chức nhân sự, chức năng nhiệm vụ, quy chế tổ chức, điều kiện hoạt động của Trung tâm Phát	Thứ trưởng Lê Hải An	Văn phòng	Vụ TCCB, Vụ KHTC và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/3/2019	- Đề án kiện toàn Trung tâm Phát triển giáo dục và đào tạo phía Nam được Bộ trưởng phê	

[132]Mục III.
[133]Nội dung 2
[134]Khoản 2, Điều 19;

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
	triển giáo dục và đào tạo phía Nam				- 20/4/2019 - 20/7/2019	duyệt - Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm. - Kiện toàn nhân sự Trung tâm.	
5	Hướng dẫn, đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện quy chế làm việc của cơ quan Bộ GDĐT	Thứ trưởng Lê Hải An	Văn phòng	Các Vụ, Cục thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/3/2019 - Định kỳ hàng tháng	- Văn bản hướng dẫn. - Báo cáo đánh giá, giám sát tình hình thực hiện của các đơn vị, cá nhân.	QĐ 2077/BGDĐT ngày 19/6/2017
6	Tổ chức các hội nghị, hội thảo lớn của Bộ	Thứ trưởng Lê Hải An	Văn phòng	Các Vụ, Cục thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch hàng quý	Hội nghị, Hội thảo được tổ chức hiệu quả.	
XIX	**Vụ Kế hoạch - Tài chính**						
1	Xây dựng định hướng khung chiến lược phát triển ngành GD giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn 2050*	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ KHTC	Viện KHGDVN và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/11/2019	Khung Chiến lược phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn 2045*.	- Luật Giáo dục[135] - Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật GDĐH 2018[136] - QĐ 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012[137]

[135] Khoản 1 Điều 99
[136] Điểm a khoản 2 Điều 68
[137] Điểm b khoản 2 Mục IV

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
2	Hướng dẫn xây dựng, tổng hợp, rà soát, phê duyệt thực hiện, giám sát, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện KHNV năm 2019*	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ KHTC	VP, các Vụ, Cục thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/12/2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch nhiệm vụ, công văn hướng dẫn, đôn đốc thực hiện và báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019.	- NQ 01/NQ-CP năm 2019[138] - QĐ 2077/QĐ-BGDĐT năm 2017[139]
3	Khảo sát việc phân bổ dự toán, cơ cấu phân bổ chi, đánh giá việc quản lý sử dụng, quyết toán 20% chi ngân sách cho giáo dục (Từ khi thực hiện NQ số 29-NQ/TW)	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ KHTC	Viện KHGDVN, Cục HTQT, Văn phòng CTKHGD và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/6/2019	Báo cáo đánh giá, phân tích và đề xuất các chính sách quản lý liên quan.	- Luật Ngân sách nhà nước 2015[140] - NQ 08/NQ-CP ngày 24/01/2018[141] - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.023
4	Chỉnh sửa, bổ sung một số quy định trong lĩnh vực kế hoạch và tài chính ngành Giáo dục.	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ KHTC	Vụ GDĐH, Vụ TCCB, Vụ KHCNMT, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/3/2019 - 20/3/2019	- Nghị quyết của Chính phủ về huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục đào tạo đến năm 2025. - Thông tư hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, phương pháp	- NĐ 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015[142] - QĐ 695/2015/QĐ-TTg 21/5/2015[143]

[138] Khoản 1, mục III
[139] Điểm c, khoản 1, Điều 9
[140] Điểm d, Điều 42
[141] Điểm C Khoản 5 Điều 2
[142] Điều 11
[143] Mục III Phụ lục

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
					- 20/4/2019	tính giá dịch vụ giáo dục đào tạo của Bộ GDĐT. - Nghị định quy định về cơ chế tự chủ cơ sở GDĐH công lập.	
5	Hướng dẫn xây dựng, tổng hợp dự toán, bảo vệ dự toán năm 2020, Kế hoạch tài chính, NSNN 03 năm 2020-2022 với các bộ, ngành; phân bổ, quản lý sử dụng kinh phí chi thường xuyên năm 2019; thẩm tra xét duyệt quyết toán kinh phí chi thường xuyên năm 2018 đối với đơn vị trực thuộc; tổng hợp báo cáo tài chính năm 2018 các đơn vị trực thuộc	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ KHTC	VP, Vụ TCCB, Cục HTQT, Ban QLCDA, BQL ĐANNQG và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/11/2019	Văn bản hướng dẫn; báo cáo đánh giá và đề xuất chính sách.	- Luật NSNN 2015[144] - TT 69/2017/TT-BTC ngày 7/7/2017[145] - TT 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017[146] - TT 99/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018[147]
6	Hướng dẫn xây dựng, tổng hợp dự toán, bảo vệ kế hoạch đầu tư công năm	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ KHTC	Ban QLCDA và các cơ quan, đơn vị	20/10/2019	Văn bản hướng dẫn; báo cáo đánh giá, tổng hợp	- Luật Đầu tư công 2014[148]

[144] Khoản 1, Điều 29
[145] Mục 3
[146] Khoản 3, Điều 3
[147] Khoản 1, Điều 5
[148] Tại khoản 9 Điều 59

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
	2020 với các bộ, ngành; Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2020 đối với đơn vị trực thuộc			liên quan		và đề xuất chính sách.	- NĐ 77/2015/NĐ-CP ngày 15/9/2015[149]
7	Hướng dẫn xây dựng, tổng hợp kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo và xây dựng dự toán ngân sách 2020 đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ KHTC	VP, các Vụ, Cục và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/6/2019	Văn bản hướng dẫn; báo cáo đánh giá, tổng hợp và đề xuất chính sách.	Chỉ thị của TTgCP (hằng năm)
8	Tăng cường tuyên truyền và xử lý các vấn đề truyền thông về tài chính giáo dục	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ KHTC	VP, Báo GDTĐ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	Tin, bài, phóng sự, talkshow... về KHTC.	Kế hoạch truyền thông năm 2019 của Bộ GDĐT
XX	**Vụ Tổ chức cán bộ**						
1	Rà soát, hướng dẫn thực hiện, giám sát, kiểm tra đánh giá thành lập và hoạt động của Hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục*;	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ TCCB	VP BCSĐ, Vụ GDĐH và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/10/2019	Các quyết định thành lập Hội đồng trường	- Luật Giáo dục ĐH năm 2012[150]. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH 2018[151]. - Điều lệ trường đại học[152].

[149] Tại khoản 1; mục a, b, c khoản 5, Điều 32
[150] Điều 16.
[151] Điều 14, Điều 16
[152] Điều 9

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
							- Đề tài KHGD/16-20.ĐT.044
2	Nâng chỉ số xếp hạng CCHC của Bộ GDĐT (xếp thứ 5 trong các bộ ngành)*;	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ TCCB	VP, các Vụ, Cục và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/11/2019	Chỉ số Par Index năm 2019 trong top 5	- NQ 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011. - QĐ 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016. - QĐ 2163/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2016. - Đề tài KHGD/16-20.ĐT.033
3	Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Vụ TCCB	VP BCSĐ, Vụ KHTC, Vụ GDĐH, Vụ KHCNMT, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/6/2019	Quyết định của TTgCP phê duyệt Đề án	- NQ 19-NQ/TW năm 2017. - NQ 08/NQ-CP ngày 24/1/2018. - QĐ 1233/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018.
4	Xây dựng nghị quyết Chính phủ về thí điểm mở rộng quyền tự chủ của Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, Trường ĐH Kinh tế quốc dân, Trường ĐH Kinh tế TpHCM	Thứ trưởng Lê Hải An	Vụ TCCB	VP BCSĐ, Vụ GDĐH, Vụ KHTC, Vụ KHCNMT, Vụ PC và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/4/2019	Nghị quyết của Chính phủ	- NQ 19-NQ/TW năm 2017. - NQ 77/NQ-CP ngày 24/10/2014. - NĐ 16/2015/NĐ-CP. - NQ 46-NQ/BCSĐ ngày 28/02/2018 của

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
							BCSĐ Bộ GDĐT
5	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung một số thông tư/qui định về chức năng, nhiệm vụ của các Sở GDĐT; dân chủ nhà trường; tiêu chuẩn chức danh cán bộ công chức, viên chức Bộ GDĐT; đánh giá phân loại công chức cơ quan Bộ GDĐT	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ TCCB	Các Vụ, Cục và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/5/2019	Các văn bản, quy định về chức năng, nhiệm vụ của các sở GDĐT; dân chủ nhà trường; tiêu chuẩn chức danh cán bộ công chức, viên chức Bộ GDĐT	- NĐ 127/2018/NĐ-CP - NĐ 04/2015/NĐ-CP
6	Xây dựng CSDL cán bộ qui hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển và tuyển dụng giai đoạn 2019-2026 của Bộ GD&ĐT	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Vụ TCCB	VP BCSĐ, các Vụ, Cục và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/4/2019	Cơ sở dữ liệu về cán bộ của Bộ.	- NĐ 21/2010/NĐ-CP. - TT 07/2010/TT-BNV. - NQ 19-NQ/TW năm 2017.
7	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo kế hoạch năm 2019 (được Lãnh đạo Bộ phê duyệt)	Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc	Vụ TCCB	VP BCSĐ, các Vụ, Cục và các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch hàng quý	Các khóa/chương trình đào tạo, tập huấn	NĐ 101/2017/NĐ-CP
XXI	**Vụ Pháp chế**						
1	Tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi) trình Quốc hội	Thứ trưởng Nguyễn Hữu	Vụ PC	VP, các Vụ, Cục và các cơ quan,	20/6/2019	Hồ sơ dự án Luật Giáo dục (sửa đổi) trình Quốc hội	- NQ 34/2017/QH14[153]; - NQ 64/2018/QH14[154]

[153] Điều 2.
[154] Khoản 6 Điều 2

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
	thông qua vào kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV*	Độ		đơn vị liên quan			- Đề án KHGD/16-20.ĐA.001
2	Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục (sửa đổi)*	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ PC	Các Vụ, Cục và các cơ quan, đơn vị liên quan	20/10/2019	Hồ sơ Nghị định quy định chi tiết Luật Giáo dục (sửa đổi) trình Chính phủ	- Luật Giáo dục (sửa đổi)[155]; - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015[156].
3	Kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GDĐT	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ PC	VP, các Vụ, Cục và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/2/2019	- Quyết định của Bộ trưởng ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Bộ GDĐT. - Các nhiệm vụ trong Kế hoạch được triển khai.	- NĐ 34/2016/NĐ-CP[157]; - NĐ 55/2011/NĐ-CP[158]; - CT 2919 /CT-BGDĐT ngày 10/8/2018[159]; - NQ 33/2016/QH14[160]; - NQ 63/2018/QH14[161]
4	Công tác pháp chế, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản qui phạm pháp luật về GD&ĐT	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ PC	VP, các Vụ, Cục và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/2/2019	- Quyết định của Bộ trưởng ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	- CT 2919/CT-BGDDT ngày 10/8/2018[162]; - NĐ 55/2011/NĐ-CP[163]

[155] Điều 121 Dự thảo Luật Giáo dục (sửa đổi)
[156] Khoản 2 Điều 11
[157] Điều 139
[158] Khoản 2 Điều
[159] Điểm b khoản 1 mục III.
[160] Khoản 3 Điều 2
[161] Khoản 4 Điều 1
[162] Điểm c khoản 1 mục III
[163] Khoản 4 Điều 3

STT	Tên nhiệm vụ	Lãnh đạo Bộ phụ trách	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Ghi chú
						của Bộ GDĐT. - Các nhiệm vụ trong Kế hoạch được triển khai.	- QĐ 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017[164] - QĐ 3957/QĐ-BGDĐT ngày 28/9/2017.
5	Xây dựng, theo dõi, đôn đốc Chương trình soạn thảo văn bản; tăng cường năng lực chuyên môn, nghiệp vụ xây dựng văn bản pháp luật cho cán bộ công chức cơ quan Bộ	Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ	Vụ PC	VP, các Vụ, Cục và các cơ quan, đơn vị liên quan	- 20/01/2019 - Theo kế hoạch hàng quý	- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Báo cáo kết quả các cuộc họp đôn đốc, góp ý và Ý kiến Thành viên Chính phủ được Bộ trưởng gửi đi; - Các chương trình tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ xây dựng văn bản pháp luật cho cán bộ công chức cơ quan Bộ	- NĐ 55/2011/NĐ-CP ; - QĐ 3957/QĐ-BGDĐT ngày 28/9/2017; - QĐ 2077/QĐ-BGDĐT ngày 19/6/2017.

[164] Điểm b khoản 3 Điều 2